

DANH SÁCH SINH VIÊN K19 THUỘC KHOA XH&NV

ĐƯỢC GIẢM 50% HỌC PHÍ HK II NĂM 2016-2017

Ban hành theo Quyết định số: 1641/QĐ-ĐHDT, ngày 12 tháng 06 năm 2017

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NG.SINH	LỚP	MỨC GIẢM	SỐ TIỀN THỰC TẾ SV ĐÓNG HKI	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	1920339439	Nguyễn Thị Thiện	An	27/05/1995	K19VBC	50%	2,870,000	1,435,000	
2	1920336167	Nguyễn Thái Thanh	Bình	31/01/1995	K19VBC	50%	2,870,000	1,435,000	
3	1921336190	Lê Văn	Châu	19/05/1995	K19VBC	50%	3,280,000	1,640,000	
4	1921336187	Huỳnh Đức	Cường	01/11/1995	K19VBC	50%	4,100,000	2,050,000	
5	1921336183	Nguyễn Bá	Đức	03/11/1994	K19VBC	50%	3,280,000	1,640,000	
6	1921336176	Nguyễn Xuân	Dzin	18/05/1994	K19VBC	50%	2,460,000	1,230,000	
7	1921338526	Lý Chấn	Hải	14/08/1994	K19VBC	50%	3,690,000	1,845,000	
8	1920330961	Lê Ngọc	Hằng	04/03/1995	K19VBC	50%	2,050,000	1,025,000	
9	1921336181	Đặng Xuân	Huy	08/11/1995	K19VBC	50%	2,460,000	1,230,000	
10	1921336191	Nguyễn Nhật	Khang	23/10/1993	K19VBC	50%	2,870,000	1,435,000	
11	1920336158	Hồ Nguyễn Việt	Khanh	26/04/1995	K19VBC	50%	3,690,000	1,845,000	
12	1920332671	Dương Ngọc Ái	Linh	02/04/1995	K19VBC	50%	2,870,000	1,435,000	
13	1921330990	Bùi Công	Lực	20/06/1995	K19VBC	50%	6,560,000	3,280,000	
14	1921336163	Lê Trọng	Nghĩa	16/10/1995	K19VBC	50%	4,510,000	2,255,000	
15	1920336162	Nguyễn Phương	Ngọc	11/03/1995	K19VBC	50%	3,280,000	1,640,000	
16	1921336168	Lê Tú	Nhân	20/09/1995	K19VBC	50%	4,100,000	2,050,000	
17	1921336171	Nguyễn Phương	Nhật	16/09/1995	K19VBC	50%	6,560,000	3,280,000	
18	1920332607	Hồ Thị	Phương	16/06/1995	K19VBC	50%	2,460,000	1,230,000	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NG.SINH	LỚP	MỨC GIẢM	SỐ TIỀN THỰC TẾ SV ĐÓNG HKI	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
19	1920339974	Nguyễn Thị Thu	Phương	26/08/1995	K19VBC	50%	2,870,000	1,435,000	
20	1920339095	Nguyễn Thị Tú	Quỳnh	17/12/1995	K19VBC	50%	5,330,000	2,665,000	
21	1920331940	Nguyễn Thị Thi	Thảo	07/09/1994	K19VBC	50%	2,460,000	1,230,000	
22	1920331982	Đặng Thị Thu	Thảo	14/11/1995	K19VBC	50%	2,870,000	1,435,000	
23	1920332386	Tổng Thị Phước	Thiên	16/03/1995	K19VBC	50%	2,050,000	1,025,000	
24	1921338835	Nguyễn Văn	Thỏa	26/08/1994	K19VBC	50%	4,100,000	2,050,000	
25	1920332495	Phạm Thị Yên	Trang	07/01/1995	K19VBC	50%	2,050,000	1,025,000	
26	1921338018	Trương Ngọc	Tư	01/01/1995	K19VBC	50%	4,920,000	2,460,000	
27	1920336159	Lê Võ Nhật	Uyên	29/03/1995	K19VBC	50%	2,870,000	1,435,000	
28	1920336166	Đoàn Trần Lộc	Uyển	27/02/1995	K19VBC	50%	2,460,000	1,230,000	
29	1920331979	Nguyễn Thị Thúy	Vi	16/05/1995	K19VBC	50%	2,460,000	1,230,000	
30	1921331908	Nguyễn Quốc	Vương	14/03/1995	K19VBC	50%	2,870,000	1,435,000	
31	1920259037	Nguyễn Hà Kiều	Anh	09/07/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
32	1920352580	Vũ Thị Việt	Anh	24/06/1994	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
33	1920356226	Nguyễn Xuân Quỳnh	Anh	20/10/1994	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
34	1920358912	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	08/09/1995	K19VQH	50%	4,920,000	2,460,000	
35	1920356198	Nguyễn Thị Hải	Âu	01/01/1995	K19VQH	50%	7,380,000	3,690,000	
36	1920326336	Ngô Thị	Châu	01/06/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
37	1921356206	Trần Minh	Đạt	15/01/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
38	1921715895	Đỗ Văn Thành	Đạt	12/03/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
39	1920715921	Trần Thị Như	Diễm	10/10/1995	K19VQH	50%	4,510,000	2,255,000	
40	1921726095	Nguyễn Hồng	Đức	13/10/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
41	1920356197	Phạm Thị Mỹ	Dung	27/05/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
42	1920359848	Lê Thị Thùy	Dương	23/02/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NG.SINH	LỚP	MỨC GIẢM	SỐ TIỀN THỰC TẾ SV ĐÓNG HKI	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
43	1920356217	Hoàng Minh	Giang	20/03/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
44	1920350956	Nguyễn Thị Hồng	Hà	15/11/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
45	1920318797	Võ Thị Thu	Hà	19/01/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
46	1920356202	Bùi Nguyên Minh	Hằng	03/04/1995	K19VQH	50%	4,920,000	2,460,000	
47	1920356195	Nguyễn Thị	Hằng	19/06/1995	K19VQH	50%	5,330,000	2,665,000	
48	1920358021	Nguyễn Đỗ Mỹ	100	04/02/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
49	1921359865	Đặng Văn	Hiếu	22/03/1993	K19VQH	50%	6,970,000	3,485,000	
50	1920356221	Trần Thị Minh	Hoà	05/03/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
51	1920351933	Thân Thị	Hòa	23/01/1994	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
52	1921153322	Đặng Văn	Hoàng	16/06/1994	K19VQH	50%	5,330,000	2,665,000	
53	1920715741	Nguyễn Diệp Hồng	Linh	29/05/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
54	1920715898	Võ Thị Phương	Linh	28/12/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
55	1920359413	Nguyễn Thị Thanh	Loan	31/05/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
56	1921331914	Võ Văn	Lợi	25/09/1991	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
57	1921356230	Phạm Thanh	Long	26/06/1993	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
58	1920322551	Hứa Thị Thanh	Long	28/06/1995	K19VQH	50%	4,920,000	2,460,000	
59	1921350825	Võ Đặng Duy	Luân	27/03/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
60	1920351327	Nguyễn Nữ Thảo	Ly	30/09/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
61	1920352307	Huỳnh Thị Bảo	Mi	09/10/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
62	1920358533	Phạm Thị Sương	Muội	17/10/1994	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
63	1920225258	Lưu Hoàng Thảo	My	28/11/1995	K19VQH	50%	4,920,000	2,460,000	
64	1920356209	Nguyễn Thị Hồng	My	02/06/1993	K19VQH	50%	4,920,000	2,460,000	
65	1920358532	Nguyễn Thị	Ngân	07/01/1995	K19VQH	50%	4,100,000	2,050,000	
66	1920358530	Trần Thúy	Nguyên	12/05/1995	K19VQH	50%	2,870,000	1,435,000	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NG.SINH	LỚP	MỨC GIẢM	SỐ TIỀN THỰC TẾ SV ĐÓNG HKI	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
67	1920356222	Phan Thị Thanh	Nhàn	19/03/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
68	1920356229	Nguyễn Cẩm Nhung		07/11/1994	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
69	1920356213	Võ Mai Thị Kiều	Phương	19/01/1995	K19VQH	50%	4,510,000	2,255,000	
70	1920351371	Nguyễn Ngọc Đan	Phương	12/01/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
71	1921359138	Nguyễn Tấn Sĩ		10/01/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
72	1920316302	Trần Thị Tâm		21/07/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
73	1920269436	Hồ Thị Thanh	Thanh	15/11/1994	K19VQH	50%	4,510,000	2,255,000	
74	1920726077	Đoàn Thị Thanh	Thiện	24/06/1995	K19VQH	50%	5,330,000	2,665,000	
75	1920716838	Phan Thị Anh	Thư	06/09/1994	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
76	1921358698	Võ Mậu	Thương	26/07/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
77	1920356220	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	04/01/1995	K19VQH	50%	4,510,000	2,255,000	
78	1921356232	Trần Hà	Tiên	01/01/1994	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
79	1920718853	Đoàn Thị Cẩm	Tiên	01/01/1995	K19VQH	50%	4,920,000	2,460,000	
80	1920358022	Vũ Hồng Thu	Trang	23/09/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
81	1920356227	Hồ Thị Huyền	Trang	05/08/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
82	1920356236	Phan Thị Quỳnh	Trang	28/08/1995	K19VQH	50%	5,330,000	2,665,000	
83	1920351832	Huỳnh Thị Thu	Trang	05/08/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
84	1920359134	Huỳnh Thị Thu	Trang	05/09/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
85	1920716795	Phan Thị Thủy	Trinh	26/01/1994	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
86	1920219826	Hứa Thanh	Trúc	02/11/1994	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
87	1920358529	Nguyễn Nguyệt	Vân	25/11/1994	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
88	1920433931	Nguyễn Thị Mỹ	Vương	29/03/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
89	1921356203	Chế Viết	Vỹ	16/04/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	
90	1920350913	Võ Thị Thanh	Xuân	14/01/1995	K19VQH	50%	5,330,000	2,665,000	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NG.SINH	LỚP	MỨC GIẢM	SỐ TIỀN THỰC TẾ SV ĐÓNG HKI	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
91	1920326346	Nguyễn Thị Như	Ý	10/07/1995	K19VQH	50%	5,330,000	2,665,000	
92	1920352497	Đặng Kim	Yến	11/08/1995	K19VQH	50%	6,560,000	3,280,000	

Tổng số:

92 sinh viên

238,825,000

Số tiền bằng chữ: hai trăm ba mươi tám triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn.

Đà Nẵng, ngày tháng 06 năm 2017

PHÒNG C.TÁC SINH VIÊN

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH&SDH

PHÒNG KHTC

HIỆU TRƯỞNG